

Catalog

Search Courses

TRỊNH QUANG HUY



SẢN KHOA (OBSTETRICS)

Dashboard ► My courses ► SK ► CHUYỂN ĐỀ 3: LƯỢNG GIÁ SỨC KHỎE THAI ►
PRETEST chuyên đề 3: lượng giá sức khỏe thai

Question 1

Not yet answered

Marked out of
1.00

Trước tuần thứ 28 của thai kỳ, test nào là test đầu tay cho mục đích tầm soát các thai có vấn đề về sức khỏe?

Select one:

- ☒ a. Biểu đồ tăng trưởng thai nhi
- ☐ b. Electronic Fetal Monitoring
- ☐ c. Velocimetry Doppler
- ☐ d. Đếm cử động thai

Question 2

Not yet answered

Marked out of

1.00

Sau tuần thứ 28 của thai kỳ, test nào là test đầu tay cho mục đích tầm soát các thai có vấn đề về sức khỏe?

Select one:

- ☐ a. Biểu đồ tăng trưởng thai nhi
- ☐ b. Trắc đồ sinh vật lý biến đổi
- ☐ c. Velocimetry Doppler
- ☒ d. Đếm cử động thai

Question 3

Not yet answered

Marked out of

1.00

Sau tuần thứ 40 của thai kỳ, test nào là test đầu tay cho mục đích tầm soát các thai có vấn đề về sức khỏe?

Select one:

- ☐ a. Biểu đồ tăng trưởng thai nhi
- ☒ b. Trắc đồ sinh vật lý biến đổi
- ☐ c. Oxytocin Challenge Test
- ☐ d. Velocimetry Doppler

Question 4

Not yet answered

Marked out of

1.00

Phải nghĩ đến và tìm cách xác định tình trạng thai bị nhiễm toan chuyển hóa khi thấy dạng biểu đồ nhịp tim thai nào?

Select one:

- ☐ a. Nhịp giảm
- ☒ b. Nhịp chậm
- ☐ c. Nhịp tăng
- ☐ d. Nhịp nhanh

Question 5

Not yet answered

Marked out of

1.00

Cơ chế nào là cơ chế dẫn đến hình thành nhịp tăng/tăng nhịp sau cử động thai?

Select one:

- ☐ a. Tăng sử dụng glucose sau cử động thai
- ☒ b. Giảm thể tích hồi lưu máu về nhĩ phải
- ☐ c. Tăng PaCO₂ máu thai sau cử động thai
- ☐ d. Giảm PaO₂ máu thai sau cử động thai

Question 6

Not yet answered

Marked out of

1.00

Cơ chế nào là cơ chế dẫn đến hình thành nhịp giảm muện khi có cơn co tử cung?

Select one:

- ☐ a. Tình trạng nhiễm toan chuyển hóa máu thai
- ☐ b. Tình trạng nhiễm toan hô hấp máu thai
- ☒ c. Giảm PaO₂ máu thai khi có cơn co
- ☐ d. Tăng PaCO₂ máu thai khi có cơn co

Question 7

Not yet answered

Marked out of

1.00

Khi phân tích và đánh giá một băng ghi có nhịp giảm muện, thông tin nào sẽ giúp định hướng tìm nguyên nhân?

Select one:

- ☐ a. Cần có thêm thông tin về khí máu động mạch, dự trữ kiềm
- ☐ b. Cần có thêm thông tin động học dòng chảy tại thời điểm đó
- ☒ c. Thông tin từ tất cả sự kiện xảy ra trong thai kì và chuyển dạ
- ☐ d. Phân tích chi tiết các thông số, tính chất của các nhịp giảm

Question 8

Not yet answered

Marked out of

1.00

Khi phân tích và đánh giá một băng ghi có nhịp giảm muộn, thông tin nào sẽ là thông tin có ý nghĩa tiên lượng?

Select one:

- ☐ a. Tỷ lệ (%) số cơn co có nhịp giảm muộn
- ☒ b. Dao động nội tại, cả ngắn và dài hạn
- ☐ c. Có hay không có các nhịp giảm khác
- ☐ d. Đặc tính của các cơn co tử cung

Question 9

Not yet answered

Marked out of

1.00

Trong/sau cơn co tử cung, có thể quan sát thấy nhịp giảm muộn ở thai phụ/thai kì có nhóm bệnh lí nào sau đây?

Select one:

- ☐ a. Đái tháo đường thai kì
- ☐ b. Tăng huyết áp mạn tính
- ☒ c. Bệnh gây thoái hoá lỏng nhau
- ☐ d. Ở cả 3 nhóm thai phụ trên

Question 10

Not yet answered

Marked out of

1.00

Sự hình thành nhịp giảm bất định liên quan đến kích thích kiểu thụ thể nào?

Select one:

- ☒ a. Áp cảm thụ quan trên các động mạch lớn gần tim
- ☐ b. Hóa cảm thụ quan với CO₂ tại các mạch máu thai
- ☐ c. Hóa cảm thụ quan với O₂ tại các mạch máu thai
- ☐ d. Hóa cảm thụ quan với O₂ tại cơ tim của thai nhi

Question 11

Not yet answered

Marked out of

1.00

Trong các dạng nhịp giảm bất định kể sau, dạng nào có mối liên quan đến tiên lượng xấu nhiều hơn các dạng còn lại?

Select one:

- ☐ a. Nhịp giảm bất định hình thang, chiều dài của đáy lớn và đáy nhỏ xấp xỉ nhau, đáy nhỏ "nhăn"
- ☒ b. Nhịp giảm bất định hình thang, chiều dài của đáy lớn dài hơn đáy nhỏ nhiều phút, đáy nhỏ "phẳng"
- ☐ c. Nhịp giảm bất định hình tam giác đáy nhỏ (ngắn), nhọn, không kèm các vai nhịp tăng trước và sau
- ☐ d. Nhịp giảm bất định hình tam giác đáy nhỏ (ngắn), nhọn, có kèm theo các vai nhịp tăng trước và sau

Question 12

Not yet answered

Marked out of

1.00

Theo phân loại các băng ghi EFM của ACOG 2009, băng ghi EFM được xếp loại II thể hiện điều gì/có ý nghĩa ra sao?

Select one:

- ☐ a. Thể hiện tình trạng thai nhi đang bị thiếu oxygen
- ☒ b. Thể hiện tình trạng thai phải được đánh giá đúng mức
- ☐ c. Thể hiện tình trạng toan chuyển hóa máu thai
- ☐ d. Thể hiện tình trạng thai suy trong chuyển dạ

Question 13

Not yet answered

Marked out of

1.00

Một NST có đáp ứng sẽ cho phép dự báo âm nguy cơ cho thai trong một tuần, nếu NST được thực hiện trong bối cảnh nào?

Select one:

- ☐ a. Bối cảnh của theo dõi thai nhi có mẹ bị rối loạn tăng huyết áp thai kỳ, huyết áp không ổn định
- ☐ b. Bối cảnh của theo dõi thai nhi có mẹ bị đái tháo đường thai kỳ, đường huyết không ổn định
- ☒ c. Bối cảnh của theo dõi thai nhi có diễn biến thai kỳ bình thường, đến vì giảm cử động thai
- ☐ d. Bối cảnh của theo dõi thai nhi có diễn biến thai kỳ bình thường, siêu âm xác định thiếu ối

Question 14

Not yet answered

Marked out of

1.00

Loại biến động tim thai tức thời nào vẫn hiện diện khi hành não đã bị tổn thương nghiêm trọng?

Select one:

- ☐ a. Beat-to-beat variability
- ☐ b. Nhịp giảm muộn
- ☐ c. Nhịp giảm sớm
- ☒ d. Tất cả cùng biến mất

Question 15

Not yet answered

Marked out of

1.00

Bạn phải làm gì tiếp theo sau một Non-stress Test không có nhịp tăng trong thời gian 40 phút thực hiện?

Select one:

- ☐ a. Thực hiện kích thích đánh thức thai nhi
- ☐ b. Thực hiện lại test sau khi sản phụ ăn no
- ☒ c. Thực hiện thêm các test phối hợp khác
- ☐ d. Thực hiện lại test sau truyền dịch (G 5% hay LR)

Question 16

Not yet answered

Marked out of

1.00

Phải làm gì khi có một kết quả Contraction Stress Test (CST) dương tính?

Select one:

- ☒ a. Chỉ nói được rằng có tình trạng giảm PaO₂ trong máu thai khi thực hiện test
- ☐ b. Kết luận rằng có tình trạng thai bị thiếu O₂ trường diễn, cần chấm dứt thai kỳ
- ☐ c. Kết luận rằng có tình trạng thai sẽ không chịu được cơn co, nên phải mổ sanh
- ☐ d. Kết luận rằng thai đang ở trong tình trạng bị đe dọa nghiêm trọng, tiên lượng xấu

Question 17

Not yet answered


Marked out of

1.00

Trong 3 can thiệp sau, can thiệp nào có thể làm giảm biến chứng bại não và tử vong chu sinh đối với thai đủ tháng?

Select one:

- ☐ a. Mở rộng chỉ định mổ sanh trước chuyển dạ, cho các thai kì được xem là "có nguy cơ"
- ☐ b. Mở rộng chỉ định mổ sanh trong chuyển dạ, cho các thai phụ có "nguy cơ sanh khó"
- ☐ c. Thực hiện theo dõi tim thai và cơn co tử cung liên tục bằng máy monitor sản khoa

 d. Cả ba can thiệp kể trên không làm giảm tỉ lệ trẻ bại não và tử vong chu sinh

Question 18

Not yet answered

Marked out of

1.00

Trong thực hành ở phòng sanh, vì sao người ta thường làm monitoring sản khoa thay vì nghe tim thai Doppler ngắt quãng?

Select one:

- ☐ a. Vì nó làm giảm có ý nghĩa tỉ lệ trẻ bị bại não liên quan đến cuộc sanh
- ☐ b. Vì nó làm giảm có ý nghĩa tỉ lệ tử vong chu sinh liên quan đến cuộc sanh
- ☒ c. Vì nó tiện lợi và giúp làm giảm tải lượng công việc của nhân viên y tế
- ☐ d. Vì nó cải thiện accuracy của chẩn đoán suy thai, hạn chế can thiệp không cần thiết

Question 19

Not yet answered

Marked out of

1.00

Khảo sát động học dòng chảy động mạch rốn bằng Doppler được chỉ định trong trường hợp nào?

Select one:

- ☐ a. Là khảo sát thường qui vào cuối mọi thai kỳ, không xét đến mức nguy cơ
- ☐ b. Là khảo sát thường qui ở cuối thai kỳ được đánh giá là nguy cơ cao
- ☒ c. Khi nghi và muốn tìm bất thường về trở kháng của hệ thống giởờng nhau
- ☐ d. Khi nghi và muốn tìm bất thường về trở kháng của vòng tuần hoàn lớn

Question 20

Not yet answered

Marked out of

1.00

Kết quả khảo sát vận tốc đỉnh tâm thu của động mạch não giữa của thai có liên quan tới vấn đề nào sau đây?

Select one:

- ☒ a. Tình trạng thiếu máu của thai nhi, từ mức trung bình tới mức nặng
- ☐ b. Tình trạng phù nhau-thai, trong bối cảnh nhiễm trùng của bào thai
- ☐ c. Kết cục xấu ở một thai nhi có chậm tăng trưởng khởi phát sớm
- ☐ d. Kết cục xấu ở một thai nhi có chậm tăng trưởng khởi phát muộn



Elearning

ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH